

Gia Lai, ngày 31 tháng 03 năm 2025

**TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO HẠN HÁN TRÊN TỈNH GIA LAI**  
(Từ ngày 01 đến ngày 10 tháng 4 năm 2025)

**1. Hiện trạng tổng lượng mưa, tổng lượng nước mặt trong 11 ngày qua**

a. Tổng lượng mưa

Phổ biến không mưa, có ngày có mưa rào và dông vài nơi. So với trung bình nhiều năm (TBNN) phổ biến ở mức thấp hơn từ 85 – 100%; Riêng khu vực tây bắc cao hơn. So với cùng kỳ năm trước (năm 2024) phổ biến ở mức thấp hơn, riêng khu vực phía đông nam cao hơn.

b. Tổng lượng nước mặt

- Dòng chảy trên các sông, suối ở tỉnh Gia Lai phổ biến có biến đổi chậm theo xu thế giảm.

- Tổng lượng nước mặt 11 ngày qua:

+ So với TBNN: Phổ biến cao hơn từ 19 – 21%; Riêng trên sông Ayun (tại trạm thủy văn PMoRê) ở mức thấp hơn 78%.

+ So với cùng kỳ năm trước (2024): Phổ biến ở mức xấp xỉ; Riêng vùng thượng lưu sông Ba (tại trạm thủy văn An Khê) ở mức cao hơn 7%.

**2. Dự báo, cảnh báo diễn biến tổng lượng mưa, tổng lượng nước mặt trong 10 ngày tiếp theo**

a. Tổng lượng mưa

Phổ biến ít mưa, có ngày có mưa rào và dông vài nơi về chiều tối. Tổng lượng mưa dưới 15mm, một số nơi cao hơn. So với trung bình nhiều năm (TBNN) phổ biến ở mức thấp hơn từ 20 – 40%.

b. Tổng lượng nước mặt

- Dòng chảy trên các sông, suối ở tỉnh Gia Lai phổ biến có biến đổi chậm theo xu thế giảm.

- Tổng lượng nước mặt 10 ngày tới:

+ So với TBNN: Phổ biến cao hơn từ 5 – 6%; Riêng trên sông Ayun (tại trạm thủy văn PMoRê) ở mức thấp hơn 83%.

**3. Cảnh báo sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán (nếu có).**

#### **4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán: Cấp 1**

#### **5. Cảnh báo tác động của hạn hán hoặc sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán**

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã xảy ra hạn hán cục bộ và thiếu nước sinh hoạt tại một số địa phương như: cánh đồng Đak Kut, xã Ia Đơk, cánh đồng Đak Đol (xã Trang), cánh đồng làng Hnap, Bla Trek, Ktang (xã Kdang), làng Thung (xã Hnol), huyện Đak Đoa (theo B/c ngày 27/03/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai).

Trong 10 ngày tới, tình trạng hạn hán, thiếu nước cục bộ sẽ gia tăng ở các địa phương trên và ở các khu vực không chủ động nguồn nước, xa các công trình thủy lợi thuộc các địa phương khác trên địa bàn tỉnh.

Mức nước tại các công trình thủy lợi phổ biến vẫn đảm bảo tưới luân phiên cho cây trồng.

Hạn hán tác động đến môi trường như hủy hoại các loài thực vật..., làm giảm chất lượng không khí, nước, làm gia tăng nguy cơ cháy rừng, sạt lở đất; Hạn hán tác động đến kinh tế xã hội như giảm năng suất cây trồng, giảm diện tích gieo trồng, giảm sản lượng cây trồng, chủ yếu là sản lượng cây lương thực. Tăng chi phí sản xuất nông nghiệp, giảm thu nhập của lao động nông nghiệp. Tăng giá thành và giá cả các lương thực. Giảm tổng giá trị sản phẩm chăn nuôi. Các nhà máy thủy điện gặp nhiều khó khăn trong quá trình vận hành.

*Đề nghị người dân cần sử dụng tiết kiệm nguồn nước; các công trình hồ chứa thủy điện, thủy lợi cần thực hiện điều tiết xả nước để giảm thiểu những thiệt hại do hạn hán gây ra ảnh hưởng tới đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân. Tại các vùng đang có cảnh báo cháy rừng, người dân không đốt nương làm rẫy, hay có các hoạt động dùng lửa khác ở trong rừng và gần rừng.*

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo:** Lúc 15h30' ngày 10/04/2025.

**Tin phát lúc:** 15h30' ngày 31/03/2025.

**Dự báo viên:** Lê Thị Diệu Thu, Nguyễn Thị Ngọc Ánh

#### **Nơi nhận:**

- Vụ Quản lý dự báo KTTV;
- Phòng dự báo TV;
- Trung tâm TT&DLKTTV;
- Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Gia Lai;
- VP UBND tỉnh Gia Lai;
- Sở TN&MT tỉnh Gia Lai;
- Sở NN&PTNT tỉnh Gia Lai;
- Sở Công thương tỉnh Gia Lai;
- Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh Gia Lai
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu DB; Ảnh (12);

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Trung Thành**

## Phụ lục

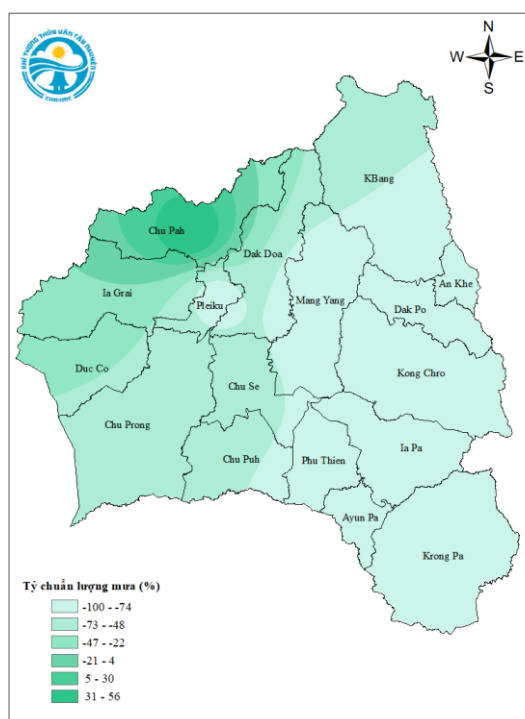
### Phụ lục 1: Hiện trạng tổng lượng mưa, tổng lượng nước mặt

Bảng 1.1. Hiện trạng tổng lượng nước mưa từ ngày 21 đến 31 tháng 3 năm 2025

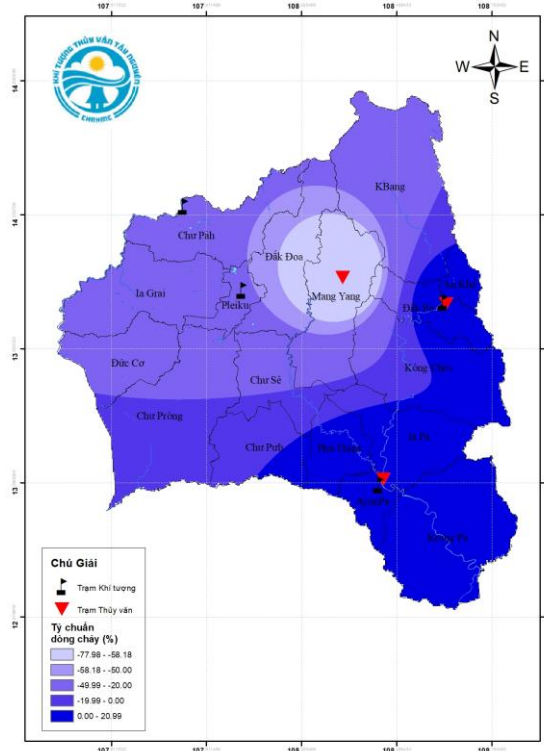
| Huyện/ TP | Trạm   | Thực đo (mm) | So sánh với TBNN (%) | So sánh năm trước (%) |
|-----------|--------|--------------|----------------------|-----------------------|
| Mang Yang | PMơRê  | 0.0          | -100                 | xấp xỉ                |
| An Khê    | An Khê | 0.6          | -93                  | thấp hơn              |
| AyunPa    | AyunPa | 1.0          | -83                  | thấp hơn              |

Bảng 1.2. Hiện trạng tổng lượng nước mặt trên các lưu vực sông từ ngày 21 đến 31 tháng 3 năm 2025

| Sông | Trạm   | Thực đo ( $10^6\text{m}^3$ ) | So sánh TBNN (%) | So sánh năm trước (%) |
|------|--------|------------------------------|------------------|-----------------------|
| Ayun | PMơRê  | 0.35                         | -78%             | Xấp xỉ                |
| Ba   | An Khê | 11.1                         | 19%              | 7%                    |
|      | AyunPa | 36.5                         | 21%              | Xấp xỉ                |



Hình 1.1: Bản đồ chênh lệch tổng lượng mưa 11 ngày so với TBNN tỉnh Gia Lai từ ngày 21 – 31/3/2025



Hình 1.2: Bản đồ chênh lệch tổng lượng dòng chảy 11 ngày so với TBNN tỉnh Gia Lai từ ngày 21 – 31/3/2025

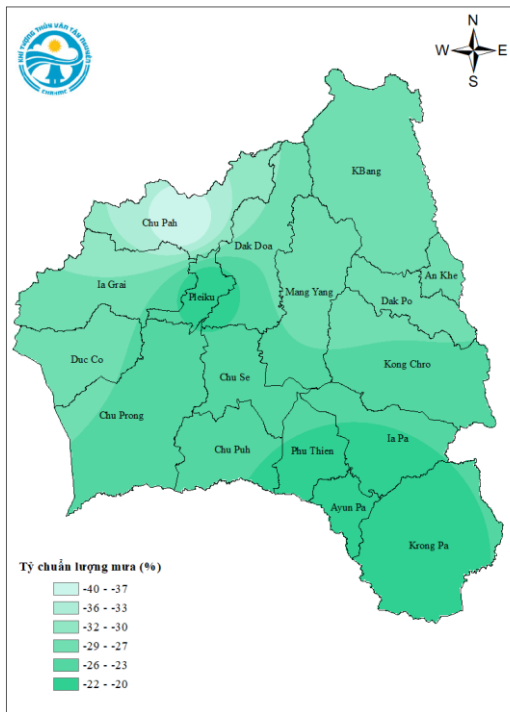
**Phụ lục 2: Dự báo, cảnh báo tổng lượng mưa, tổng lượng nước mặt**

*Bảng 2.1. Dự báo tổng lượng nước mưa từ ngày 01 đến 10 tháng 4 năm 2025*

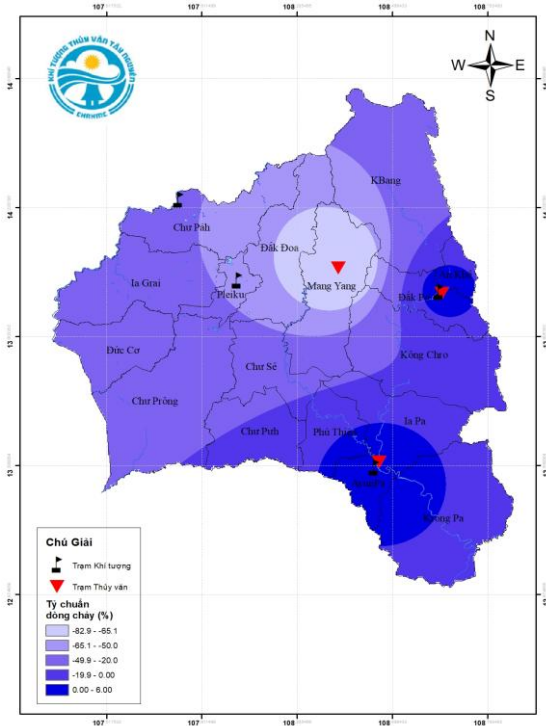
| Huyện     | Trạm   | Dự báo (mm) | So sánh với TBNN (%) |
|-----------|--------|-------------|----------------------|
| Mang Yang | PMoRê  | 15.0        | -28                  |
| An Khê    | An Khê | 10.0        | -27                  |
| AyunPa    | AyunPa | 10.0        | -20                  |

*Bảng 2.2. Dự báo tổng lượng nước mặt trên các lưu vực sông từ ngày 01 đến 10 tháng 4 năm 2025*

| Sông | Trạm   | Dự báo ( $10^6\text{m}^3$ ) | So sánh TBNN (%) |
|------|--------|-----------------------------|------------------|
| Ayun | PMoRê  | 0.30                        | -83%             |
| Ba   | An Khê | 10.4                        | 5%               |
|      | AyunPa | 34.8                        | 6%               |



*Hình 2.1: Bản đồ chênh lệch tổng lượng mưa 10 ngày so với TBNN tỉnh Gia Lai từ ngày 01 – 10/4/2025*



*Hình 2.2: Bản đồ chênh lệch tổng lượng dòng chảy 10 ngày so với TBNN tỉnh Gia Lai từ ngày 01 – 10/4/2025*